

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 225/2025/HS-PT

Ngày: 05-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trương Công Huân.

2/ Bà Lê Thị Thương Huyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 và ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2025/HSPT ngày 05/5/2025, đối với bị cáo Nguyễn Trung T và đồng phạm, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2409/2025/QĐXXPT-HS ngày 07/5/2025. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HSST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1/ Họ và tên: **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1995 tại tỉnh Cà Mau; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: P, nhà C D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Ngọc S; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2024; có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Huy H1**, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Thuận; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: Xóm F, Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Văn N và bà Lê Thị V; chưa có vợ; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2024; có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Yến Minh Q**, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: 128 Lầu B, chung cư A, Phường E, Quận E,

Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Yến Văn N1 và bà Châu Thị Thanh H2; có vợ và có 01 con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2024; có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Yến Minh H3**, sinh năm 2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: 128 Lầu B, chung cư A, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Yến Văn N1 và bà Châu Thị Thanh H2; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2024; có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **Chu Khánh S1**, sinh năm 2001 tại tỉnh Tiền Giang; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: 325 Lô D, chung cư L, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: C Lô D, chung cư L, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Chu Văn P và bà Ngô Thị Thu H4; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2024; có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: **Trần Thanh V1**, sinh năm 2001 tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: 123 ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Thanh Q1 và bà Nguyễn Thị Hoa L; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2024; có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị:

Họ và tên: Võ Nhật H5, sinh năm 2001 tại tỉnh Bình Định; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: Số A N, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: G D, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Võ Duy S2 và bà Huỳnh Thị Diệu H6; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2023; vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Yến Minh Q và bị cáo Yến Minh H3:

Ông Nguyễn Đình C là Luật sư của Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Chu Khánh S1 và bị cáo Trần Thanh V1:

Ông Nguyễn Đức T1 Ý là Luật sư của Công ty L2, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2023, bị cáo Nguyễn Trung T thuê Căn hộ B Chung cư L, Khu phố A, phường T, Quận G và đến tháng 01 năm 2024 bị cáo thuê thêm Căn hộ HR2C22.10 Chung cư E, số A N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, mục đích để cho khách thuê theo ngày, hoặc giờ để sử dụng trái phép chất ma túy. Từ khi thuê đến ngày bị phát hiện thì bị cáo đã cho khách thuê 02 căn hộ trên để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần, trong đó có 02 lần bị bắt quả tang cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ 50 phút ngày 15/4/2023, bị cáo Võ Nhật H5 liên hệ với bị cáo Nguyễn Trung T, đặt phòng B2-25.10 chung cư L, Khu phố A, phường T, Quận G, để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, với tiền thuê là 2.500.000 đồng/ngày. Bị cáo H5 nhờ bị cáo T đặt mua 02 viên thuốc lắc (keo), 01 khay (Ketamine) với số tiền 2.500.000 đồng và sau khi sử dụng ma túy xong thì bị cáo H5 sẽ thanh toán tiền. Bị cáo T đồng ý nên để sẵn ma túy tại căn hộ và cung cấp mã số căn hộ cho bị cáo H5 vào căn hộ sử dụng ma túy. Đến 09 giờ 05 phút cùng ngày, bị cáo H5 dẫn Dương Thị O cùng đi lên căn hộ B thì thấy trên bàn có sẵn 02 viên thuốc lắc, 01 khay (Ketamine) và 01 bật lửa để trên đĩa sứ màu xanh. Bị cáo H5 lấy số ma túy trên ra để cùng O sử dụng và trong lúc đang sử dụng thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang.

Kết luận giám định số 3752/KL – KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận: 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (m1) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1485 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (m2) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,3431 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 02 mảnh vụn màu xanh lá (m3) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2501 gam, loại MDMA.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q3, Thành phố Hồ Chí Minh, Võ Nhật H5 khai như sau: Khoảng 07 giờ 54 phút ngày 15/4/2023, Võ Nhật H5 liên hệ với Nguyễn trung T qua số điện thoại 0772063456, đặt thuê căn hộ B2-25.10 chung cư L, Khu phố A, phường T, Quận G và đặt mua 02 viên thuốc lắc (keo) và 01 gói khay để tổ chức sử dụng ma túy thì T đồng ý và nói H5 sau khi sử dụng xong thì liên hệ với T để thanh toán tiền thuê căn hộ và tiền mua ma túy. Tính nhắn tin cho H5 mật mã căn hộ là “2626” để H5 vào căn hộ, sau đó dùng số điện thoại 0772063456 liên lạc với đối tượng có tên “Bi” là bạn bè quen biết ngoài xã hội, nhờ “Bi” bán lại cho T số lượng ma túy mà H5 đã đặt và đem lên căn hộ B chung cư L, Khu phố A, phường T, Quận G. “Bi” báo lại giá tiền mua ma túy là 2.500.000 đồng thì T đồng ý và gọi báo lại cho H5 biết, rồi cung cấp mật khẩu căn hộ trên cho “Bi”, để “Bi” trực tiếp mang ma túy lên căn hộ để giao cho H5. Tính chuẩn bị sẵn 02 loa hiệu CR4-XBT màu đen, 01 đèn chiếu Lazer hiệu Shon System MP7979V10 trong căn hộ, để khi sử dụng ma túy thì nghe nhạc. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Võ Nhật H5, Nguyễn Trung T đều khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vụ thứ hai: Vào lúc 01 giờ 05 phút ngày 20/02/2024, Công an phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính căn hộ HR2C22.10, Chung cư E số A N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện và bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Trung T, Nguyễn Huy H1, Yến Minh Q, Yến Minh H3, Trần Thanh V1 và Chu Khánh S1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Công an phường T, Quận G thu giữ trên bàn gỗ trong phòng ngủ căn hộ 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu xám, 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng chứa chất bột màu trắng được thu gom vào 01 gói nylon, 01 thẻ nhựa màu trắng dính bột màu trắng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành ống hút.

Kết luận giám định số 2663/KL-KTHS ngày 28/02/2024 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận:

- Gói 01:

+ 05 (năm) viên nén màu xám được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,1700g, loại MDMA;

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8648g, loại Ketamine;

+ Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m3 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,8942g, loại Ketamine.

- Gói 02: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m4 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) không xác định được khối lượng do lượng mẫu quá ít, đều tìm thấy Ketamine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra thì Nguyễn Huy H1, Yến Minh Q, Yến Minh H3, Trần Thanh V1 và Chu Khánh S1 khai nhận có cùng nội dung như sau: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/02/2024, Nguyễn Huy H1, Yến Minh Q, Yến Minh H3, Trần Thanh V1 và Chu Khánh S1 đang ngồi nhậu tại quán Biển D, địa chỉ số A đường N, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc nhậu Nguyễn Huy H1 rủ Q, H1, V1 và S1 cùng nhau hùn tiền mua ma túy, thuê căn hộ và thuê 05 tiếp viên nữ ngồi chung, để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì mọi người đồng ý. H1 sử dụng mạng xã hội Zalo tên “H1” gọi cho Nguyễn Trung T để thuê căn hộ và đặt mua ma túy, đồng thời rủ T qua sử dụng ma túy thì T đồng ý. Tính báo tiền thuê căn hộ giá 3.000.000 đồng; 05 viên thuốc lắc giá 1.000.000 đồng; 01 hộp năm ma túy loại Ketamine giá 4.000.000 đồng và 05 nhân viên nữ để ngồi chung với giá 2.000.000 đồng trên một nhân viên. Sau đó Hoàng báo lại giá tiền với Q, Minh H3, V1 và S1 thì tất cả đều đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 20/02/2024, Nguyễn Huy H1, Yến Minh Q, Yến Minh H3, Trần Thanh V1 và Chu Khánh S1 đi xe G1 ô tô đến chung cư E. Tại đây H3 gọi điện cho T hỏi phòng và mật khẩu thì được T báo cho mọi người nhờ bảo vệ bấm thang máy lên căn hộ HR2C22.10 với mật khẩu là 67896789*. Khi tất cả đến căn hộ HR2C22.10 nằm nghỉ được 30 phút thì T gọi điện thoại cho H3 xuống hầm B1 của chung cư và chỉ chỗ cất giấu ma túy trong thùng nhôm, màu đỏ, phía ngoài

có ghi chữ PCCC chữ màu trắng. H3 đi bộ xuống lấy ma túy bỏ vào túi quần phía sau bên phải và nhờ bảo vệ bấm thang máy lên lại căn hộ HR2C22.10. Khi vào căn hộ, H3 bỏ túi ma túy trên bàn gỗ trong phòng ngủ bên trái thứ 2 từ cửa đi vào, sau đó Trần Thanh V1 lấy bạch ma túy và 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng (được T chuẩn bị sẵn để trong phòng) ra ngoài phòng khách ngồi nấu, nghiền ma túy Ketamine và để tất cả thuốc lắc, Ketamine vào trong đĩa sứ rồi mang lại vào phòng để trên bàn gỗ trong phòng ngủ bên trái thứ 2 từ cửa đi vào, đợi T đến để cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, cùng ngày khi Nguyễn Trung T đến căn hộ HR2C22.10 thì bị Công an phường T, Quận G kiểm tra hành chính phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Trung T khai nhận: Tính thuê căn hộ HR2C22.10 Chung cư E và có ký hợp đồng thuê với chủ căn hộ tên Q2, tiền thuê mỗi tháng 20.500.000 đồng. Tính thuê từ tháng 01/2024 đến nay. Sau khi thuê T trang bị các thiết bị như loa, đèn, máy chiếu, đồ ăn, thức uống, các vật dụng sinh hoạt cá nhân cho khách thuê lại làm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy. Mỗi lần khách thuê có giá từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng, thời gian thuê là 12 tiếng, quá giờ thì phụ thu thêm 200.000 đồng/1 giờ. Mỗi lần khách thuê phòng sẽ thanh toán cho T bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản ngân hàng. Mỗi tháng T cho thuê phòng từ 3-4 lượt khách và thu lợi mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Ngoài ra, T còn quen biết với người bạn tên B không rõ nhân thân lai lịch, được khoảng 02 năm và trong khoảng thời gian này thì T biết B bán ma túy. Đến tháng 8/2023, biết B đã bị Công an bắt nên T liên hệ với vợ của B nhưng không rõ tên để hỏi mua ma túy khoảng từ 5 đến 6 lần nhưng không rõ thời gian cụ thể. Tính sử dụng số điện thoại 0777113833 liên hệ với “Vợ B” qua số điện thoại 0774030991 để đặt mua 05 viên thuốc lắc cùng 05 gam Ketamine với giá 5.000.000 đồng. Sau khi thống nhất số tiền, thời gian, địa điểm mua bán ma túy thì “Vợ B” đặt xe công nghệ giao cho T. Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 19/02/2024, Nguyễn Huy H1 gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy, thuê căn hộ và thuê 05 tiếp viên nữ ngồi chung để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời rủ T qua sử dụng ma túy chung thì T đồng ý. Tính báo giá cho H1 tiền thuê căn hộ giá 3.000.000 đồng, 05 viên thuốc lắc giá 1.000.000 đồng, 01 hộp năm ma túy loại Ketamine giá 4.000.000 đồng và 05 nhân viên nữ để ngồi chung với giá 2.000.000 đồng một nhân viên thì H1 đồng ý. T gọi điện thoại cho “Vợ B” đặt mua số lượng ma túy như trên và yêu cầu giao cho T tại hầm B1 của chung cư, bỏ ma túy vào trong thùng nhôm, màu đỏ, phía ngoài có ghi chữ PCCC chữ màu trắng. Tính lấy ma túy của “Vợ B” nhiều lần để bán dùm “Vợ B”, đôi lại khi T khó khăn cần tiền thì “Vợ B” cho T mượn tiền để xử lý. Đến 00 giờ 10 phút ngày 20/02/2024, “Vợ B” mang ma túy đến giấu vào chỗ T yêu cầu, rồi thông báo T biết. Tính báo lại cho H1 để H1 xuống lấy, đồng thời đặt xe công nghệ từ nhà trọ của T ở số C, đường D, Phường A, Quận H, đi qua chung cư E để sử dụng ma túy cùng với Nguyễn Huy H1, Yến Minh Q, Yến Minh H3, Trần Thanh V1 và Chu Khánh S1 thì bị phát hiện bắt quả tang.

Quá trình thực hiện hành vi, Nguyễn Trung T thu lợi bất chính từ việc cho thuê căn hộ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy khoảng 40.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

Thu giữ của bị cáo Võ Nhật H5:

- 48 (bốn mươi tám) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng, tổng là 9.600.000 đồng;
- 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, tổng là 2.000.000 đồng;
- 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, tổng là 400.000 đồng;
- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, được cuộn tròn;
- 01 (một) cái thẻ CCCD tên Võ Nhật H5;
- 01 (một) túi nylon chứa chất bột màu trắng (là chất bột màu trắng trên đĩa được Công an phường T thu gom lại bỏ vào trong túi ny lon);
- 02 (hai) mảnh vụn màu xanh lá;
- 01 (một) cái điện thoại hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, số IMEI: 356266766583758, số điện thoại: 0397160569 đã qua sử dụng;
- 01 (một) chiếc xe ô tô hiệu Hyundai, màu trắng, biển số: 61E – 00782; số khung: RLUAC4BBNN088461; số máy: G4LCNU757353;

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung T:

- 02 (hai) cái loa hiệu CR4 - XBT màu đen đã qua sử dụng;
- 01 (một) cái đèn chiếu laser hiệu Shon system MP7979V10 đã qua sử dụng;
- 01 (một) cái đĩa màu xanh lá;
- 01 (một) túi nylon bên trong có chứa tinh thể không màu ở mặt trước bao thuốc lá hiệu 555;
- 01 (một) bao thuốc lá hiệu 555;
- 01 (một) cái bật lửa màu vàng đã qua sử dụng;
- 01 (một) cái hộp đèn Laser Show Sytem MP 7979.V10 màu đen đã qua sử dụng;
- 01 (một) cái hộp đèn Laser Show RGB TX-888 màu đen đã qua sử dụng;
- 01 (một) cái cái hộp đèn Laser Show Masu RGB-1000 màu đen đã qua sử dụng;
- 02 (hai) cái loa hình hộp Pioneer Dj DM-40D màu đen đã qua sử dụng;
- 01 (một) cái máy tạo khói hình hộp màu đen đã qua sử dụng có ghi chữ LED-600;

- 01 (một) cái máy chiếu dạng hình hộp màu trắng đã qua sử dụng có ghi chữ Sony VPL-BW120S;

- 01 (một) cái điện thoại Iphone 11 Pro màu vàng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái điện thoại Iphone 12 Pro màu xám , đã qua sử dụng.

Thu giữ của Dương Thị O:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh, số IMEI: 359237639367247, số điện thoại: 03386224335, đã qua sử dụng;

- 03 (ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Huy H1: 01 (một) cái điện thoại Iphone 13 Pro Max, màu vàng;

Thu giữ của Yên Minh Q: 01 (một) cái điện thoại Iphone 14 Pro Max, màu vàng;

Thu giữ của Yên Minh H3: 01 (một) cái điện thoại Iphone XS Max, màu vàng;

Thu giữ của Trần Thanh V1: 01 (một) cái điện thoại Iphone XS Max, màu trắng;

Thu giữ của Chu Khánh S1: 01 (một) cái điện thoại Iphone 12 Pro Max, màu xám;

Thu giữ của Trương Thúy G:

- 01 (một) cái điện thoại Iphone 12 Pro Max, màu vàng.

- 01 (một) gói nylon chứa 05 viên nén màu xám;

- 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu;

- 01 (một) cái đĩa sứ hình tròn màu trắng chứa chất bột màu trắng được thu gom vào 01 (một) gói nylon;

- 01 (một) cái thẻ nhựa màu trắng dính bột màu trắng;

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HSST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Võ Nhật H5 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo Võ Nhật H5 phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 15/4/2023.

2. Áp dụng điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Trung T 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chấp hành hình phạt chung là 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng đối với bị cáo Nguyễn Trung T.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

-Bị cáo Nguyễn Huy H1 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Huy H1 phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2024.

-Bị cáo Yến Minh Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo Yến Minh Q phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2024.

-Bị cáo Yến Minh H3 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo Yến Minh H3 phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2024.

-Bị cáo Chu Khánh S1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo Chu Khánh S1 phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2024.

-Bị cáo Trần Thanh V1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo Trần Thanh V1 phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2024.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 26/3/2025, bị cáo Yến Minh Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, do bị cáo có cha mẹ đang bệnh tật không ai chăm sóc; bị cáo là trụ cột chính trong gia đình và có con nhỏ.

Ngày 26/3/2025, bị cáo Yến Minh H3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, do bị cáo có cha mẹ đang bệnh nặng.

Ngày 26/3/2025, bị cáo Chu Khánh S1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, do bị cáo là trụ cột chính trong gia đình và là con một trong gia đình.

Ngày 27/3/2025, bị cáo Trần Thanh V1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và có mẹ là trụ cột trong gia đình.

Ngày 27/3/2025, bị cáo Nguyễn Huy H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/3/2025, bị cáo Nguyễn Trung T có đơn kháng cáo xin xem xét lại tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Trung T thừa nhận đã có hành vi cho Võ Nhật H5 thuê Căn hộ B Chung cư L, Khu phố A, phường T, Quận G và bán ma túy cho H5 sử dụng tại căn hộ này; cho bị cáo Nguyễn Huy H1 thuê Căn hộ HR2C22.10 Chung cư E, số A N, phường T, Quận G và bán ma túy cho Nguyễn Huy H1 để bị cáo này cùng với nhóm bạn H1 sử dụng tại đây. Bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo xin cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Yến Minh Q, Yến Minh H3, Chu Khánh S1 và Trần Thanh V1 thay đổi kháng cáo, không đồng ý bản án sơ thẩm đã kết tội các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo đều yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tuyên các bị cáo không phạm vào hai tội này.

Bị cáo Nguyễn Huy H1 thừa nhận vào tối ngày 19/02/2024 sau khi nhậu tại quán Biển D thì bị cáo có hỏi thuê Căn hộ HR2C22.10 Chung cư Ecogreen của bị cáo Nguyễn Trung T và nhờ bị cáo T mua ma túy cho bị cáo sử dụng. Bị cáo chỉ rủ các bị cáo Yến Minh Q, Yến Minh H3, Chu Khánh S1 và Trần Thanh V1 đến Căn hộ HR2C22.10 Chung cư E để nhậu tăng hai, có tiếp viên nữ, chứ không rủ

đến đó để sử dụng ma túy. Các lời khai của bị cáo sau khi bị bắt và trong quá trình điều tra đều do Điều tra viên hướng dẫn.

Các bị cáo Yến Minh Q, Yến Minh H3, Chu Khánh S1 và Trần Thanh V1 khai có cùng nội dung: Vào tối ngày 19/02/2024, sau khi ăn nhậu tại quán Biễn D thì bị cáo Nguyễn Huy H1 rủ đến Căn hộ HR2C22.10 Chung cư E để nhậu tăng hai, có tiếp viên nữ thì các bị cáo đồng ý. Bị cáo Nguyễn Huy H1 không rủ các bị cáo góp tiền để thuê căn hộ và mua ma túy để sử dụng chung. Khi Công an vào kiểm tra căn hộ thì các bị cáo đều có mặt ở đó, nhưng không có sử dụng ma túy. Sau khi bị Công an bắt thì Công an đưa tờ giấy A4 và hướng dẫn các bị cáo khai nội dung là bị cáo Nguyễn Huy H1 rủ các bị cáo góp tiền để thuê căn hộ và mua ma túy để sử dụng chung, Công an nói mục đích khai như vậy là để xử lý đối với bị cáo Nguyễn Trung T nên các bị cáo khai theo để được Công an cho về.

Riêng bị cáo Trần Thanh V1 còn khai nhận sau khi đến căn hộ một lúc thì bị cáo thấy có gói nylon để trên bàn, do tò mò nên bị cáo lấy ra nghiền nát, rồi bỏ lại. Bị cáo không biết các tinh thể đó là ma túy, vì chưa lần nào tiếp xúc với ma túy.

Quan điểm giải quyết vụ án và ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung:

Bị cáo Nguyễn Trung T có hành vi thuê 02 căn hộ để cho người nghiện ma túy thuê lại để sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời bị cáo T chuẩn bị sẵn dụng cụ sử dụng ma túy tại căn hộ và mua ma túy để bán lại cho người thuê căn hộ sử dụng. Mặc dù, bị cáo T không thừa nhận hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng thừa nhận có hành vi mua dùm ma túy cho các bị cáo khác sử dụng và bị cáo không có thu lợi gì. Nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra thì thể hiện khi bị cáo H5 và bị cáo H1 thuê phòng đều hỏi bị cáo T cung cấp ma túy để sử dụng thì bị cáo T đồng ý mua ma túy của người khác để bán lại cho các bị cáo này. Do đó, tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng tội. Bị cáo T có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức án 9 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 7 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Huy H1, Chu Khánh S1, Trần Thanh V1, Yến Minh H3 và Yến Minh Q đều khai trong lúc ngồi nhậu tại quán Biễn D thì bị cáo Nguyễn Huy H1 rủ các bị cáo cùng hùn tiền đặt mua ma túy và thuê căn hộ của bị cáo T để sử dụng trái phép chất ma túy sau đó sẽ chia đều số tiền trên thì các bị cáo đều thống nhất. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm thì các bị cáo này đều không thừa nhận có cùng bàn bạc, thống nhất hùn tiền để mua ma túy sử dụng chung, nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho

các bị cáo trên là có căn cứ, đúng luật. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, nên không có căn cứ để xem xét lại các tội danh này.

Về tố tụng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập tại nơi xảy ra vụ án, trong vụ án này nơi xảy ra vụ án là tại chung cư E nên đúng quy định. Pháp luật không quy định về thời gian lập biên bản đối chất. Việc biên bản đối chất được lập vào ban đêm thì luật quy định việc đối chất đối với các vụ án phạm tội quả tang hay những vụ án rất nghiêm trọng thì có thể được thực hiện sau 10 giờ tối. Do đó, hình thức và nội dung của biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập đúng quy định. Việc nhận dạng giúp xác định các nghi phạm với nhau để làm rõ thêm các đồng phạm, nhưng trong vụ án này các bị cáo đều quen biết với nhau và cùng khai nhận phù hợp về diễn biến của hành vi phạm tội, nên việc nhận dạng là không cần thiết. Trong vụ án này, các bị cáo đã bàn bạc, thống nhất thuê địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời bào chữa của bị cáo Nguyễn Trung T có nội dung: Tại Công an phường thì bị cáo hỏi Điều tra viên là bị cáo có phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” hay không thì Điều tra viên nói bị cáo không phạm vào tội này. Nhưng khi bị tạm giam ở trại tạm giam thì có Kiểm sát viên đến và nói bị cáo lấy tiền của người mua để mua ma túy của người bán, để bán lại là phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do bị cáo không hiểu biết về pháp luật nên mới kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh này. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nhận thức được hành vi trên là phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nên thay đổi kháng cáo xin cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luận cứ và ý kiến tranh luận của Luật sư Nguyễn Đức Thắng Ý bào chữa cho bị cáo Chu Khánh S1 và bị cáo Trần Thanh V1 có nội dung:

Luật sư không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, mà đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, truy tố, xét xử lại. Bởi việc điều tra cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, việc điều tra ở cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra và bản án sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nhưng không thuộc trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Chu Khánh S1: Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo S1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là chưa

có đủ cơ sở vững chắc. Bởi lẽ, theo Điều 249 của Bộ luật hình sự, văn bản hợp nhất của Thông tư liên tịch số 17/2017 và Thông tư liên tịch số 08/2015 của Bộ C1, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ tư pháp quy định hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy, còn thời gian tàng trữ dài hay ngắn không ảnh hưởng đến việc xác định tội này. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo S1 là bạn làm cùng công ty với các bị cáo Huy H1, Minh H3, Q, V1 và các bị cáo này hẹn nhau ra quán nhậu Biển D tại Quận E để tổ chức ăn uống vào ngày 19/02/2024. Sau khi bị cáo S1 uống 12 lon bia ở quán nhậu Biển D xong thì mới cùng các bị cáo khác đi xe đến căn hộ của bị cáo T để nhậu tầng 2. Khi đến căn hộ này thì bị cáo vào phòng ngủ và ngủ cho đến khi Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang. Mặt khác, khi bị cáo Nguyễn Huy H1 xuống tầng hầm B1 để lấy ma túy mang lên căn hộ thì bị cáo S1 không biết. Vậy, bị cáo S1 không có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy mà Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo S1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không đúng quy định của pháp luật. Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thì Luật sư cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã nhầm lẫn về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Trong vụ án này các bị cáo nếu có bàn bạc để cùng sử dụng chất ma túy thì các bị cáo chỉ sử dụng ma túy cho bản thân, chứ không có người chỉ huy, phân công và điều hành để đưa chất ma túy vào cơ thể của người khác. Theo Thông tư liên tịch số 17/2007 và Thông tư liên tịch số 08/2015 của Bộ C1, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ tư pháp thì hành vi của các bị cáo là hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, các bị cáo không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo S1 về các tội danh này là có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Thanh V1: Luật sư thống nhất với tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo V1, nhưng Luật sư không đồng ý cấp sơ thẩm xét xử bị cáo V1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Huy H1 khai bị cáo vào nhà vệ sinh để thuê căn hộ chung cư và đặt mua ma túy, chứ bị cáo V1 không biết việc này. Các bị cáo chỉ sử dụng ma túy cho bản thân các bị cáo chứ không đưa chất ma túy vào cơ thể của người khác nên bị cáo V1 không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về tố tụng: Cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, bởi lẽ các bị cáo không được Cơ quan điều tra cho đối chất. Các biên bản đối chất trong hồ sơ được lập không đúng quy định, cụ thể: Biên bản đối chất vào ngày 23/02/2024 giữa bị cáo Nguyễn Huy H1 và bị cáo Yên Minh Q thì thời gian bắt đầu đối chất vào lúc 03 giờ 10 phút ngày 23/02/2024, nhưng tại biên bản đối chất giữa bị cáo Nguyễn Huy H1 và bị cáo Nguyễn Trung T cũng bắt đầu vào lúc 03 giờ 10 phút ngày 23/02/2024. Như vậy, Cơ quan điều tra đã lập 02 biên bản đối

chất vào cùng một thời điểm là vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng. Các biên bản đối chất còn lại được lập theo giờ sát nhau, giờ kết thúc của biên bản này trùng với giờ bắt đầu của biên bản khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã không viện dẫn bản Kết luận giám định số 2663/KL-KTHS ngày 28/02/2024 của Phòng K - Công an Thành phố H, mà lại viện dẫn bản kết luận giám định số 3752/KL – KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng K - Công an Thành phố H là kết luận giám định chất ma túy thuộc vụ án của bị cáo Võ Nhật H7 là không đúng. Cấp sơ thẩm chỉ căn cứ duy nhất vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các bản khai của các bị cáo để buộc tội, nhưng luật quy định không được dùng lời khai của các bị cáo làm chứng cứ duy nhất để kết tội đối với các bị cáo.

Luận cứ và ý kiến tranh luận của Luật sư Nguyễn Đình C bào chữa cho bị cáo Yến Minh Q và bị cáo Yến Minh H3 có nội dung:

Luật sư không đồng ý về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bởi lẽ, Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng cũng như điều tra chưa đầy đủ các nội dung liên quan đến các bị cáo Yến Minh Q và bị cáo Yến Minh H3. Quá trình điều tra, các bị cáo đều cho rằng khi bị bắt đưa về Công an phường T, Quận G thì các cán bộ Cơ quan điều tra đưa cho các bị cáo biên bản ghi sẵn và yêu cầu các bị cáo khai nhận tội sẽ được thả về trong 03 ngày. Bản án sơ thẩm xác định các bị cáo bàn bạc, thống nhất hùn tiền thuê địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng Cơ quan điều tra chưa điều tra thu thập chứng cứ để chứng minh việc các bị cáo có bàn bạc, thống nhất hùn tiền thuê địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hay không; chưa trích xuất camera tại quán nhậu Biển D để làm rõ việc các bị cáo có bàn bạc, thống nhất mua ma túy để sử dụng chung hay không. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Huy H1 khai nhận có gọi cho bị cáo T 02 cuộc trong nhà vệ sinh, cuộc gọi đầu tiên là để đặt thuê phòng và thuê các tiếp viên nữ, còn cuộc gọi thứ hai thì nhờ bị cáo T đặt mua ma túy. Do đó, chưa đủ cơ sở để xác định các bị cáo không hùn hạp, bàn bạc để mua ma túy cùng sử dụng, theo tinh thần của Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao. Các bị cáo không biết bị cáo Nguyễn Huy H1 xuống tầng hầm mua ma túy và mang ma túy lên căn hộ, không biết bị cáo V1 xào nấu ma túy và bị cáo Q chỉ nằm ngủ trong phòng, còn bị cáo Minh H3 đang trong nhà vệ sinh. Cơ quan điều tra cũng chưa làm rõ các bị cáo đang làm gì và đang ở đâu tại căn hộ chung cư, có hay không có việc đối chất giữa các bị cáo với nhau. Mặt khác, nếu có việc đối chất giữa các bị cáo với nhau thì các biên bản đối chất không thể ghi cùng một thời điểm. Cấp sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng trong việc định tội danh đối với các bị cáo. Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại.

Bị cáo Nguyễn Huy H1 không trình bày lời bào chữa và không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo Yên Minh Q, Yên Minh H3, Trần Thanh V1 và Chu Khánh S1 thống nhất với luận cứ và ý kiến tranh luận của các Luật sư bào chữa cho mình, không trình bày lời bào chữa bổ sung và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Trung T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Huy H1, Yên Minh Q, Yên Minh H3, Trần Thanh V1 và Chu Khánh S1 đều xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL số 216, 217) do Trung tá Lê Văn N2, phó Công an phường và Huỳnh Anh Đ cán bộ Công an phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh lập tại căn hộ HR2C22.10, Chung cư E N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian bắt đầu lập biên bản là vào lúc 05 giờ ngày 20/02/2024, thời gian kết thúc biên bản là lúc 04 giờ ngày 21/02/2024, những người bị bắt gồm: Nguyễn Trung T, Nguyễn Huy H1, Yên Minh Q, Yên Minh H3, Trần Thanh V1 và Chu Khánh S1. Tuy nhiên, tại các Biên bản ghi lời khai đối với Nguyễn Trung T, Nguyễn Huy H1, Yên Minh Q, Yên Minh H3, Trần Thanh V1 và Chu Khánh S1 (BL số 122, 123, 140, 141, 152, 153, 167, 168, 180, 181, 193, 123) đều do Trung tá Lê Văn N2 lấy lời khai, thời gian bắt đầu lấy lời khai các đối tượng trên là lúc 7 giờ 30 phút ngày 20/02/2024 và kết thúc lúc 14 giờ cùng ngày, địa điểm ghi lời khai là tại trụ sở Công an phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa làm rõ mâu thuẫn trong cùng thời gian mà Trung tá Lê Văn N2 và các đối tượng trên vừa có mặt tại căn hộ HR2C22.10 Chung cư E, vừa có mặt tại Công an phường T.

- Vụ án trên được Công an Q3, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố vào ngày 27/02/2024 và cùng ngày thì Thủ trưởng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q3 ra Quyết định phân công Điều tra viên Nguyễn Tấn T2 cùng một số Điều tra viên khác để điều tra vụ án (BL số 01). Nhưng tại các Biên bản đối chất, nhận dạng (BL từ số 268 đến số 276) thể hiện ngày 23/02/2024, tức là trước khi khởi tố vụ án thì Điều tra viên Nguyễn Tấn T2 đã tiến hành đối chất và cho nhận dạng, là vi phạm vào Điều 189 và Điều 190 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mặt khác, các Biên bản đối chất và nhận dạng trên thể hiện thời gian tiến hành các cuộc đối chất và nhận dạng bắt đầu từ lúc 02 giờ sáng ngày 23/02/2024 và kết thúc vào lúc 16 giờ ngày 23/02/2024, trong đó có nhiều cuộc đối chất trùng lặp nhau về thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc. Nhưng Điều tra viên tiến hành đối chất và Kiểm sát viên giám sát việc đối chất không có Văn bản trình bày lý do sai sót.

- Biên bản hỏi cung bị can Nguyễn Trung T (BL 132-133) không ghi giờ, ngày, tháng, năm bắt đầu hỏi cung và thời gian kết thúc cuộc hỏi cung là vi phạm Điều 133, Điều 178 và Điều 184 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố các bị cáo Nguyễn Huy H1, Yến Minh Q, Yến Minh H3, Trần Thanh V1 và Chu Khánh S1 tàng trữ với khối lượng gồm: 2,1700g chất ma túy, loại MDMA và 3,759 gam chất ma túy loại Ketamine, là phù hợp với Kết luận giám định số 2663/KL-KTHS ngày 28/02/2024 của Phòng K - Công an Thành phố H và các chứng cứ khách quan khác của vụ án. Nhưng Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử các bị cáo trên về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với khối lượng các chất ma túy tàng trữ là 0,2501 gam MDMA và 1,4916 gam Ketamine, thấp hơn rất nhiều lần so với khối lượng các chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ, dẫn đến áp dụng hình phạt không tương xứng với khối lượng các chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ.

[3] Những vi phạm tố tụng nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để Viện kiểm sát khắc phục, nhưng Viện kiểm sát không khắc phục được và những vi phạm này không thuộc trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Do hủy bản án sơ thẩm, nên không xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo.

[4] Nhận định trên cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để chấp nhận một phần Luận cứ bào chữa và ý kiến tranh luận của các Luật sư đối với đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do hủy bản án sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HSST ngày 24/3/2025 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để chuyển cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thủ tục chung.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Võ Nhật H5, Nguyễn Trung T, Nguyễn Huy H1, Yến Minh Q, Yến Minh H3, Chu Khánh S1 và Trần Thanh V1 cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại vụ án.

Về án phí: Các bị cáo không phải phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND Quận 7; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (6)
- Trại giam; (1)
- Người bào chữa; (2)
- THA Quận 7; (1)
- TAND Quận 7; (1)
- Công an Quận 7; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (6)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (34) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu

